

Số 252 - KH/HNDT

Đồng Hới, ngày 04 tháng 10 năm 2022

**KẾ HOẠCH**  
**Tổ chức đại hội hội nông dân các cấp và Đại hội đại biểu**  
**Hội Nông dân tỉnh Quảng Bình lần thứ XI, nhiệm kỳ 2023-2028**

Thực hiện Chỉ thị số 22-CT/TU, ngày 19/9/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về lãnh đạo đại hội hội nông dân các cấp và Đại hội đại biểu Hội Nông dân tỉnh Quảng Bình lần thứ XI, nhiệm kỳ 2023-2028; Kế hoạch số 513-KH/HNDTW ngày 21/9/2022 của Ban Thường vụ Trung ương Hội Nông dân Việt Nam về tổ chức đại hội hội nông dân các cấp và Đại hội đại biểu toàn quốc Hội Nông dân Việt Nam lần thứ VIII, nhiệm kỳ 2023-2028, Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh xây dựng kế hoạch tổ chức đại hội hội nông dân các cấp và Đại hội đại biểu Hội Nông dân tỉnh Quảng Bình lần thứ XI, nhiệm kỳ 2023-2028 như sau:

**I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU**

1. Đại hội hội nông dân các cấp tiến tới Đại hội đại biểu Hội Nông dân tỉnh Quảng Bình lần thứ XI, nhiệm kỳ 2023-2028 là đợt sinh hoạt chính trị sâu rộng của các cấp Hội và giai cấp nông dân toàn tỉnh, nhằm tổng kết, đánh giá việc thực hiện nghị quyết Đại hội trong nhiệm kỳ qua; xây dựng phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp nhiệm kỳ tới; nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của tổ chức Hội, đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ công tác Hội và phong trào nông dân trong thời kỳ mới.

2. Thông qua quá trình chuẩn bị và tiến hành Đại hội để nâng cao nhận thức, tăng cường đoàn kết, khơi dậy tiềm năng, sức sáng tạo, trí tuệ của cán bộ, hội viên, nông dân; đồng thời, tiếp tục đổi mới mạnh mẽ nội dung, phương thức hoạt động, mô hình tổ chức, xây dựng tổ chức Hội vững mạnh nhằm thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của Hội; nâng cao vai trò, trách nhiệm của tổ chức Hội Nông dân góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII, Nghị quyết đại hội Đảng các cấp, sự nghiệp đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước và hội nhập quốc tế.

3. Công tác nhân sự nhiệm kỳ 2023-2028 phải thực hiện đúng quy định, quy trình, tiêu chuẩn, đảm bảo chất lượng, số lượng và cơ cấu hợp lý, có tính kế thừa và phát triển, chú trọng cán bộ trưởng thành từ thực tiễn phong trào nông dân, từ cơ sở; tiêu biểu về trí tuệ, phẩm chất, năng lực, uy tín, thực sự trong sạch, có năng lực lãnh đạo đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới. Bầu đoàn đại biểu dự đại hội

cấp trên đảm bảo tiêu chuẩn, cơ cấu, số lượng, tiêu biểu, đại diện cho trí tuệ của tổ chức Hội, có khả năng đóng góp vào sự thành công của đại hội.

4. Việc chuẩn bị và tiến hành đại hội hội nông dân các cấp phải chu đáo, nghiêm túc, trang trọng, đúng tiến độ, coi trọng chất lượng, bảo đảm an toàn, thiết thực, hiệu quả và tiết kiệm, không phô trương hình thức; phát huy trí tuệ, trách nhiệm của ban chấp hành, ban thường vụ và cán bộ Hội các cấp trước đại hội và phong trào nông dân toàn tỉnh.

## **II. NỘI DUNG CỦA ĐẠI HỘI**

1. Tổng kết thực hiện nghị quyết của đại hội nhiệm kỳ qua; thảo luận, quyết định phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp về công tác Hội và phong trào nông dân trong nhiệm kỳ tới; kiểm điểm sự lãnh đạo của ban chấp hành trong nhiệm kỳ.

2. Thảo luận, đóng góp ý kiến vào dự thảo văn kiện đại hội cấp trên theo hướng dẫn của Trung ương Hội và Hội cấp trên trực tiếp. Kiến nghị, đề xuất sửa đổi, bổ sung Điều lệ Hội Nông dân Việt Nam.

3. Quyết định số lượng, cơ cấu nhân sự và bầu ban chấp hành nhiệm kỳ mới.

4. Bầu đoàn đại biểu dự đại hội đại biểu Hội Nông dân cấp trên trực tiếp.

## **III. CÔNG TÁC CHUẨN BỊ ĐẠI HỘI**

### **1. Về chuẩn bị các dự thảo văn kiện đại hội**

Văn kiện của ban chấp hành trình đại hội gồm: Báo cáo chính trị, báo cáo kiểm điểm của ban chấp hành trong nhiệm kỳ và dự thảo nghị quyết đại hội.

#### ***1.1. Báo cáo chính trị***

- Báo cáo ngắn gọn, có tính khái quát, tập trung vào các vấn đề cốt lõi của phong trào nông dân và công tác tổ chức xây dựng Hội. Đánh giá đúng thực trạng tình hình hoạt động của Hội trong 5 năm qua; khẳng định những đóng góp của giai cấp nông dân; kết quả thực hiện nghị quyết đại hội Hội Nông dân nhiệm kỳ 2018-2023; chỉ rõ những hạn chế, yếu kém và nguyên nhân, rút ra bài học kinh nghiệm.

- Phương hướng, nhiệm vụ công tác Hội và phong trào nông dân nhiệm kỳ 2023-2028: Xác định thuận lợi, khó khăn trong 5 năm tới; bám sát Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng, các nghị quyết Hội nghị lần thứ năm, Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XIII), Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII và nghị quyết đại hội đảng bộ cùng cấp, các chính sách, pháp luật của Nhà nước; căn cứ chức năng, nhiệm vụ và tình hình thực tiễn công tác Hội và phong trào nông dân để đề ra phương hướng, mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp cụ thể, khả thi, nhằm đổi mới mạnh mẽ nội dung, phương thức hoạt động theo hướng chủ động, sáng

tạo, thiết thực, hiệu quả (có đề cương và hướng dẫn sau).

### **1.2. Báo cáo kiểm điểm của ban chấp hành**

Căn cứ chương trình công tác toàn khoá, quy chế hoạt động của ban chấp hành để đánh giá đúng, khách quan, trung thực kết quả lãnh đạo, chỉ đạo của ban chấp hành, ban thường vụ; trách nhiệm của uỷ viên ban chấp hành, ban thường vụ trong thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình; chỉ rõ nguyên nhân, nhất là nguyên nhân chủ quan của những khuyết điểm, hạn chế và xác định rõ trách nhiệm của tập thể, cá nhân; đề ra biện pháp và lộ trình khắc phục, gắn với việc thực hiện Kết luận số 21-KL/TW, ngày 25/10/2021 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”; Quy định về trách nhiệm và xử lý trách nhiệm đối với người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan, đơn vị trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao.

### **1.3. Dự thảo nghị quyết đại hội**

Trên cơ sở báo cáo chính trị, ban chấp hành các cấp xây dựng dự thảo nghị quyết đại hội gồm những nội dung cơ bản, quan trọng thể hiện rõ phương hướng, chỉ tiêu, nhiệm vụ và các giải pháp cụ thể để đại hội thảo luận, quyết định.

### **2. Thảo luận các dự thảo văn kiện của đại hội**

Các cấp Hội tổ chức thảo luận dự thảo Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc và dự thảo báo cáo chính trị của đại hội cấp trên trực tiếp. Báo cáo, xin ý kiến tại đại hội cấp mình. Tổng hợp ý kiến góp ý gửi về Hội Nông dân cấp trên.

### **3. Về chuẩn bị nhân sự và tiến hành bầu cử cơ quan lãnh đạo hội nông dân các cấp**

#### **3.1. Yêu cầu**

- Công tác chuẩn bị nhân sự và bầu cử cơ quan lãnh đạo hội nông dân các cấp phải bám sát quy định của Đảng, Nhà nước; thực hiện đúng Điều lệ Hội Nông dân Việt Nam, quy chế, quy định, hướng dẫn của cấp ủy và Hội Nông dân cấp trên về công tác cán bộ; phải đảm bảo dân chủ, công khai.

- Tiến hành công tác nhân sự ban chấp hành phải đảm bảo quy trình công tác cán bộ, có cơ cấu hợp lý, có tính kế thừa và phát triển, công tâm, khách quan trong lựa chọn; chú trọng phát hiện, giới thiệu những nhân tố điển hình, nhất là cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số. Chú trọng cán bộ trưởng thành từ thực tiễn phong trào nông dân, từ cơ sở.

#### **3.2. Về tiêu chuẩn**

Lựa chọn, giới thiệu nhân sự ban chấp hành các cấp căn cứ vào tiêu chuẩn

chung của cán bộ được quy định tại Nghị quyết số 26-NQ/TW ngày 19/5/2018 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá XII) về tập trung xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp, nhất là cấp chiến lược đầy đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ; Quy định số 89-QĐ/TW, ngày 04/8/2017 của Bộ Chính trị quy định khung tiêu chuẩn chức danh, định hướng khung tiêu chí đánh giá cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp, các quy định và hướng dẫn về công tác cán bộ của Ban Tổ chức Tỉnh ủy và các Huyện ủy, Thị ủy, Thành ủy.

### **3.3. Về số lượng và cơ cấu**

#### **3.3.1. Số lượng ủy viên ban chấp hành, ủy viên ban thường vụ**

Số lượng ủy viên ban chấp hành cấp nào do Đại hội cấp đó quyết định, bảo đảm sự lãnh đạo của ban chấp hành ở các lĩnh vực và địa bàn công tác trên cơ sở căn cứ địa giới hành chính, số lượng đơn vị hành chính trên địa bàn; số lượng tổ chức Hội trực thuộc và hội viên; số lượng cán bộ chủ chốt và cán bộ chuyên trách; số lượng các ngành liên quan và cá nhân tiêu biểu; căn cứ yêu cầu, nhiệm vụ chính trị, tiêu chuẩn và thực trạng đội ngũ cán bộ. Trong đó, số lượng ủy viên ban thường vụ không quá 1/3 so với tổng số ủy viên ban chấp hành.

Thực hiện giảm tối thiểu 5% số lượng ủy viên ban chấp hành so với nhiệm kỳ trước, cụ thể như sau:

- Đối với cấp cơ sở: Số lượng ủy viên ban chấp hành không quá 17 đồng chí; thường trực gồm chủ tịch và 01 phó chủ tịch.

- Đối với cấp huyện: Số lượng ủy viên ban chấp hành không quá 33 đồng chí; thường trực gồm chủ tịch và 01 phó chủ tịch.

#### **3.3.2. Về cơ cấu**

Ban chấp hành hội nông dân ở mỗi cấp cần có cơ cấu hợp lý đảm bảo tính kế thừa và phát triển, toàn diện, hiệu quả trong thực hiện nhiệm vụ chính trị của Hội. Cơ cấu ban chấp hành gồm:

- Cơ cấu cơ quan chuyên trách Hội.

- Cơ cấu tổ chức Hội cấp dưới.

- Đại diện lãnh đạo một số ban, ngành, đoàn thể, đơn vị, doanh nghiệp có hoạt động sản xuất, kinh doanh, dịch vụ và mối quan hệ trực tiếp với tổ chức Hội và hội viên nông dân.

- Hội viên tiêu biểu.

- Phần đầu tỷ lệ ủy viên ban chấp hành, ủy viên ban thường vụ là nữ ở cấp huyện, cơ sở 20% trở lên. Phần đầu trong thường trực Hội Nông dân các huyện, thị xã, thành phố có cán bộ nữ.

- Đối với các đơn vị vùng có đồng bào dân tộc thiểu số và đồng bào có đạo nên có ủy viên ban chấp hành là người dân tộc thiểu số và người có đạo.

### **3.4. Về độ tuổi**

Căn cứ Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 30/5/2019 của Bộ Chính trị về đại hội đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Hướng dẫn số 26-HD/BTCTW ngày 18/10/2019 của Ban Tổ chức Trung ương về một số nội dung Chỉ thị số 35-CT/TW của Bộ Chính trị, Nghị định số 135/2020/NĐ-CP, ngày 18/11/2020 của Chính phủ quy định về tuổi nghỉ hưu, Hướng dẫn số 06-HD/BTCTW ngày 26/7/2021 của Ban Tổ chức Trung ương một số nội dung về độ tuổi bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử; độ tuổi quy định giới thiệu ứng cử lần đầu và tái cử ban chấp hành hội nông dân các cấp như sau:

- Độ tuổi ban chấp hành mỗi cấp cần có 3 độ tuổi (*dưới 40 tuổi; 40-50 tuổi; trên 50 tuổi*) để đảm bảo tính kế thừa và phát triển.

- Các đồng chí lần đầu tham gia ban chấp hành phải đủ thời gian công tác ít nhất trọn một nhiệm kỳ (*60 tháng*) tại thời điểm tổ chức đại hội.

- Những đồng chí được giới thiệu tái cử vào ban chấp hành khóa mới nói chung phải đủ tuổi công tác trọn nhiệm kỳ, ít nhất cũng phải đủ tuổi công tác 1/2 nhiệm kỳ (*30 tháng*) tính từ thời điểm tổ chức đại hội. Trường hợp đặc biệt, đối với các đồng chí cán bộ chủ chốt của Hội (*chủ tịch, phó chủ tịch*) phải được sự đồng ý của cấp ủy cùng cấp và Hội cấp trên trực tiếp có ý kiến bằng văn bản, nhưng cũng phải đủ tuổi công tác ít nhất 2 năm (*24 tháng*) tính từ thời điểm tổ chức đại hội.

- Nhân sự ban chấp hành, ban thường vụ, chủ tịch, phó chủ tịch các cấp phải được cấp ủy cùng cấp và Hội cấp trên trực tiếp phê duyệt.

## **4. Thành phần, số lượng đại biểu đại hội và bầu đoàn đại biểu dự đại hội cấp trên**

### **4.1. Thành phần đại biểu chính thức của đại hội**

- Ủy viên ban chấp hành đương nhiệm cùng cấp.
- Đại biểu do đại hội cấp dưới bầu theo phân bổ.
- Đại biểu chỉ định (không quá 5% so với tổng số đại biểu chính thức).

Trong đó, phần đầu tỷ lệ đại biểu là nữ không dưới 20%; có cơ cấu đại biểu là người dân tộc thiểu số, người có đạo phù hợp với từng địa phương.

### **4.2. Số lượng đại biểu đại hội**

Số lượng đại biểu dự đại hội do ban chấp hành cấp triệu tập đại hội quyết định trên cơ sở số lượng hội viên, đơn vị hành chính, số tổ chức Hội trực thuộc,

điều kiện kinh tế - xã hội, sự chỉ đạo của cấp ủy cùng cấp và Hội Nông dân cấp trên trực tiếp. Số lượng đại biểu đại hội ở mỗi cấp theo định hướng như sau:

- *Cấp cơ sở*

+ Hội cơ sở có dưới 2.000 hội viên, triệu tập không quá 100 đại biểu.

+ Hội cơ sở có từ 2.000 hội viên trở lên, triệu tập không quá 120 đại biểu.

- *Cấp huyện*

+ Huyện có dưới 15 cơ sở, triệu tập không quá 150 đại biểu.

+ Huyện có từ 15 cơ sở trở lên, triệu tập không quá 200 đại biểu.

### **4.3. Bầu đoàn đại biểu dự đại hội cấp trên**

- Căn cứ vào số lượng hội viên, số lượng tổ chức Hội trực thuộc và vị trí đặc thù của từng tổ chức, ban chấp hành cấp triệu tập đại hội phân bổ số lượng, cơ cấu đại biểu tham dự đại hội cho phù hợp.

- Căn cứ phân bổ của Hội cấp trên, tiểu ban nhân sự xây dựng đề án nhân sự đoàn đại biểu đi dự đại hội cấp trên, xin ý kiến ban chấp hành và ban thường vụ cấp triệu tập đại hội, tiến hành các thủ tục bầu cử theo quy định của Điều lệ Hội, Quy chế bầu cử trong hệ thống Hội Nông dân và hướng dẫn của Hội cấp trên.

Ngoài số đại biểu chính thức được phân bổ để đại hội bầu, đại hội sẽ bầu một số đại biểu dự khuyết dự đại hội cấp trên để thay thế khi đại biểu chính thức vắng mặt trong suốt thời gian đại hội cấp trên, số lượng cụ thể do đại hội mỗi cấp quyết định.

### **5. Thời gian tổ chức đại hội Hội Nông dân các cấp**

Thời gian tổ chức đại hội ở mỗi cấp như sau:

- Đại hội cấp cơ sở: Không quá 01 ngày, hoàn thành trong quý I/2023.

- Đại hội cấp huyện: Không quá 1,5 ngày, hoàn thành trong quý II/2023.

- Đại hội cấp tỉnh: Không quá 02 ngày, hoàn thành trong quý III/2023 (*có kế hoạch tiến độ cụ thể sau*).

Thời gian họp nội bộ của đại hội các cấp không quá ½ ngày.

## **IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

### **1. Hội Nông dân tỉnh**

- Ban hành Kế hoạch tổ chức đại hội hội nông dân các cấp và Đại hội đại biểu Hội Nông dân tỉnh lần thứ XI, nhiệm kỳ 2023-2028.

- Thành lập các tiểu ban phục vụ Đại hội, tổ chức thực hiện nhiệm vụ của Đại hội đại biểu Hội Nông dân tỉnh lần thứ XI, nhiệm kỳ 2023-2028.

- Xây dựng các dự thảo văn kiện của Ban Chấp hành Hội Nông dân tỉnh khóa X trình Đại hội đại biểu Hội Nông dân tỉnh khóa XI.

- Ban hành hướng dẫn công tác chuẩn bị và tổ chức đại hội hội nông dân các cấp; hướng dẫn công tác nhân sự đại hội Hội Nông dân huyện, cơ sở.

- Ban hành hướng dẫn công tác tuyên truyền đại hội và tổ chức tuyên truyền trước, trong và sau đại hội.

- Lựa chọn đơn vị, chỉ đạo đại hội điểm. Đại hội điểm cấp huyện sẽ được tiến hành vào đầu tháng 4/2023 (*đơn vị cụ thể sẽ có thông báo sau*).

- Giao Ban Xây dựng Hội chủ trì phối hợp với các ban, văn phòng tham mưu cho Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra việc chuẩn bị và tiến hành đại hội ở các cấp Hội, tổ chức công tác tuyên truyền trước, trong và sau Đại hội; tổng hợp, báo cáo Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh.

Văn phòng Hội Nông dân tỉnh tham mưu cho Ban Thường vụ phát động phong trào thi đua lập thành tích chào mừng đại hội hội nông dân các cấp và Đại hội đại biểu Hội Nông dân tỉnh Quảng Bình lần thứ XI, tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc Hội Nông dân Việt Nam lần thứ VIII, nhiệm kỳ 2023-2028 gắn với kỷ niệm các ngày lễ lớn năm 2023.

Ban Kinh tế - Xã hội, Trung tâm Giáo dục nghề nghiệp và Hỗ trợ Nông dân, Phụ nữ phối hợp với các ban, văn phòng tổ chức các hoạt động tư vấn, dịch vụ, hỗ trợ các cấp Hội và hội viên tổ chức thực hiện các phong trào thi đua lập thành tích chào mừng Đại hội và các ngày lễ lớn năm 2023.

- Các đồng chí Ủy viên Ban Thường vụ, Ủy viên Ban Chấp hành Hội Nông dân tỉnh được phân công phụ trách địa bàn có trách nhiệm chỉ đạo, đôn đốc, kiểm tra để đại hội cấp huyện và cơ sở đạt kết quả cao.

## **2. Hội Nông dân cấp huyện và cơ sở**

- Tổ chức quán triệt và triển khai thực hiện nghiêm túc Chỉ thị số 16 - CT/TW, ngày 10/8/2022 của Ban Bí thư Trung ương Đảng, Chỉ thị số 22-CT/TU, ngày 19/9/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về lãnh đạo đại hội hội nông dân các cấp nhiệm kỳ 2023-2028 và các kế hoạch, hướng dẫn của Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh. Căn cứ tình hình, điều kiện cụ thể xây dựng kế hoạch chỉ đạo đại hội cấp dưới, kế hoạch đại hội cấp mình; báo cáo xin ý kiến chỉ đạo của cấp ủy cùng cấp; tập trung tổ chức thực hiện có hiệu quả kế hoạch đề ra.

- Thành lập các tiểu ban/bộ phận phục vụ đại hội; phân công các đồng chí ủy viên ban thường vụ, ủy viên ban chấp hành theo dõi, chỉ đạo việc chuẩn bị các dự thảo văn kiện và nhân sự đại hội cấp mình, cấp dưới.

- Phát động phong trào thi đua lập thành tích chào mừng đại hội hội nông dân các cấp và Đại hội đại biểu toàn quốc Hội Nông dân Việt Nam lần thứ VIII, gắn với kỷ niệm các ngày lễ lớn năm 2023. Thực hiện tốt công tác tuyên truyền trước, trong và sau đại hội.

- Các cấp Hội chuẩn bị văn kiện, phương án nhân sự, thời gian đại hội của cấp mình báo cáo cấp ủy cùng cấp và Hội cấp trên trực tiếp, chỉ được tiến hành đại hội khi được cấp ủy đồng ý và Hội cấp trên duyệt.

- Hội Nông dân cấp huyện lựa chọn ít nhất 01 đơn vị cơ sở chỉ đạo đại hội điểm; báo cáo, xin ý kiến của thường trực cấp ủy cùng cấp về chỉ đạo đại hội điểm. Đại hội điểm hoàn thành trong tháng 01/2023.

- Sau đại hội, ban chấp hành khóa mới xây dựng quy chế làm việc; phân công các đồng chí trong ban chấp hành, ban thường vụ chỉ đạo triển khai thực hiện nghị quyết đại hội.

Trên đây là Kế hoạch tổ chức đại hội hội nông dân các cấp và Đại hội đại biểu Hội Nông dân tỉnh Quảng Bình lần thứ XI, nhiệm kỳ 2023-2028. Ban thường vụ hội nông dân các cấp căn cứ tình hình, điều kiện cụ thể, xây dựng kế hoạch, tổ chức đại hội cấp mình đảm bảo yêu cầu, nội dung và tiến độ đề ra. Sau đại hội, Ban Thường vụ Hội Nông dân các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm tổng hợp báo cáo về Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh. Trong quá trình triển khai, nếu có khó khăn, vướng mắc cần phản ánh kịp thời với Ban Thường vụ Hội Nông dân tỉnh (*qua Ban Xây dựng Hội*).

**Nơi nhận:**

- Trung ương HNDVN;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Ban Dân vận Tỉnh ủy;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Thường trực HND tỉnh;
- Các đ/c UV BCH HND tỉnh;
- Các ban, VP, Trung tâm HND tỉnh;
- Hội Nông dân các huyện, thành phố, thị xã;
- Website HND tỉnh;
- Lưu VT, Ban XDH.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ  
CHỦ TỊCH**



**Trần Tiến Sỹ**